Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 17.01.2020 08:30:44 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 15 tháng 01 năm 20*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2019

Thực hiện Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Nội vụ.

Qua rà soát và tổng hợp, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo Bộ Nội vụ kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2019, cụ thể như sau:

I. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY

1. Cấp tỉnh

Thực hiện Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tỉnh Tây Ninh hiện có 19 cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh. 100% các Sở, ngành đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy theo thẩm quyền quản lý.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập gồm:

- Đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: có 07 đơn vị (Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh; Ban quản lý Vườn quốc gia Lò Gò Xa Mát; Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng tỉnh Tây Ninh; Ban quản lý Khu di tích lịch sử cách mạng Miền Nam; Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh; Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng ngành Giao thông tỉnh Tây Ninh; Ban quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen tỉnh Tây Ninh).

- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan chuyên môn tỉnh: 167 đơn vị.

2. Cấp huyện, thành phố thuộc tỉnh

Thực hiện Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tỉnh Tây Ninh hiện có 08 huyện, 01 thành phố thuộc tỉnh; mỗi huyện gồm 12 cơ quan chuyên môn giúp việc cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm: 494 đơn vị (trong đó có 459 đơn vị sự nghiệp Giáo dục, 09 đơn vị sự nghiệp Văn hóa và 26 đơn vị sự nghiệp khác).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Căn cứ danh mục các vị trí công tác định kỳ chuyển đổi tại Kế hoạch được ban hành kèm theo Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 23/5/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh; hàng năm, Thủ tưởng các cơ quan, đơn vị đã xác định danh mục và danh sách cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác để xây dựng kế hoạch thực hiện; đồng thời, qua đánh giá kết quả của việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác cũng như tính hiệu quả trong giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức khi được chuyển đổi vị trí công tác làm cơ sở để xây dựng kế hoạch thực hiện trong những năm tiếp theo.

Trong năm 2019, có **17/19** sở, ban, ngành tỉnh; **09/09** huyện, thành phố thuộc tỉnh đã xây dựng Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý (Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư chưa có kế hoạch thực hiện chuyển đổi vị trí công tác năm 2019 do thực hiện Đề án sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện theo Nghị quyết số 18-NQ/TW). Kết quả: đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với **116/210** trường hợp, đạt tỷ lệ **55%** theo kế hoạch, cụ thể:

- Các sở, ban, ngành tỉnh: 49/77 trường hợp (tỷ lệ 64%);

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh: 67/133 trường hợp (tỷ lệ 50%).

(Kèm theo phụ lục chi tiết)

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Thuận lợi

Nhìn chung, việc thực hiện chuyển đổi các vị trí công tác được thủ trưởng cơ quan, đơn vị quan tâm chỉ đạo thực hiện; các quy định, kế hoạch được triển khai sâu rộng đến toàn thể CBCCVC, do đó khi thực hiện chuyển đổi không gây mất đoàn kết nội bộ, không xáo trộn hoạt động của các cơ quan chuyên môn.

Quy trình chuyển đổi vị trí công tác tại các cơ quan, đơn vị được thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch; trong quá trình thực hiện không xảy ra trường hợp nào khiếu nại, gây mất đoàn kết trong quá trình thực hiện chuyển đổi vị trí công tác, không có dấu hiệu trù dập CBCCVC; góp phần phát huy tích cực, hiệu quả vào công tác phòng, chống tham nhũng.

Việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đã góp phần sắp xếp phù hợp hơn đối với các vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp trong từng lĩnh vực chuyên môn, góp phần tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước và cơ quan, tổ chức, cá nhân đang phụ trách các

công việc thuộc danh mục các vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi theo quy định.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) *"Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"* và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) *"Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập"*. Hiện nay số lượng biên chế hành chính và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan có thẩm quyền giao hàng năm đã giảm; Nhiều cơ quan, đơn vị phải bố trí chỉ 01 biên chế để đảm nhiệm nhiều vị trí việc làm, nhiều đầu việc phụ trách; do đó việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác tại một số cơ quan, đơn vị trong tỉnh không thể thực hiện do khó có người để hoán chuyển. Ngoài ra, khi hoán đổi vị trí công tác thì cá nhân phải có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm, nhiều cá nhân phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhưng không đáp ứng đúng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo đề án vị trí việc làm đã được cơ quan xây dựng.

Trong năm 2019, thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tập trung việc sắp xếp, bố trí số lượng cán bộ, công chức cấp xã bằng hoặc thấp hơn theo quy định, bảo đảm đúng chức danh và phù hợp với tình hình thực tế, phần nào ảnh hưởng đến việc chuyển đổi vị trí công tác của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nhằm thực hiện tốt quy định của các cấp, ngành trong việc chuyển đổi vị trí công tác, phát huy hiệu quả, góp phần tích cực vào công tác phòng, chống tham nhũng, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh kiến nghị các cấp, ngành chức năng sớm: Ban hành văn bản quy định cụ thể danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Phòng, chống tham nhũng; Quy định cụ thể về chế độ, quyền lợi, cơ chế, chính sách khuyến khích hỗ trợ đối với CBCCVC khi được thực hiện chuyển đổi vị trí công tác, nhất là CBCCVC chuyển đến công tác tại các vùng biên giới.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

Thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh tiếp tục triển khai các văn bản hướng dẫn thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác trên toàn tỉnh theo một số nội dung được Chính phủ quy định.

Chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ các quy định về chuyển đổi vị trí công tác, danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi theo quy định để xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác và thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đảm bảo tính hiệu quả, dân chủ, công khai, minh bạch khi tổ chức thực hiện.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác tại các cơ quan, đơn vị trên toàn tỉnh; đưa việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của các cơ quan, đơn vị làm tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng đối các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt, hiệu quả trong công tác chuyển đổi vị trí công tác, góp phần tăng cường tính hiệu quả trong việc phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh trong năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo Bộ Nội vụ./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- LĐVP, PNCPC;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

Quý 7

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

(Phụ lục)

DANH SÁCH THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC NĂM 2019
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 158/2007/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH 150/2013/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Báo cáo số 15 /BC-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2020, của UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng chuyển đổi vị trí công tác theo Kế hoạch năm 2019	Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác trong năm 2019	Tỷ lệ % thực hiện được	Các vị trí thực hiện chuyển đổi; (Lý do chưa thực hiện chuyển đổi trong năm 2019)
	SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH	77	49	64%	
1	Sở Giáo dục - Đào tạo	0	0		**Chưa thực hiện chuyển đổi:** * Thực hiện nhiệm vụ Kế toán * Tham mưu tổ chức các kỳ thi; Chưa thực hiện chuyển đổi trong năm 2019 do hiện tại các vị trí này chỉ có 01 người phụ trách.
2	Sở Y tế	0	0		Chưa thực hiện chuyển đổi trong năm 2019 do thực hiện sắp xếp lại tổ chức, bộ máy
3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	9	9	100%	**Đã thực hiện chuyển đổi:** * Kiểm lâm (chuyển: 03); * Thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y; chứng chỉ hành nghề thú y thuộc Phòng Thú y cộng đồng (đã chuyển đổi: 01); * Thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật (kể cả thủy sản) thuộc Phòng Thú y cộng đồng (đã chuyển đổi: 01); * Thẩm định hồ sơ cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác; giấy chứng nhận thủy sản khai thác; giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, bè cá; giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, bè cá thuộc Phòng Chăn nuôi (đã chuyển đổi: 01); *Thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa (đã chuyển đổi: 02); *Thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (chuyển: 01);
4	Sở Kế hoạch & Đầu tư	0	0		Chưa thực hiện chuyển đổi trong năm 2019 do thực hiện sắp xếp lại tổ chức, bộ máy
5	Sở Xây dựng	0	0		Chưa thực hiện chuyển đổi trong năm 2019 do thực hiện sắp xếp lại tổ chức, bộ máy
6	Sở Khoa học Công nghệ	0	0		Chưa thực hiện chuyển đổi trong năm 2019 do thực hiện sắp xếp lại tổ chức, bộ máy
7	Sở Tư pháp	3	2	67%	* Kế toán thuộc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Tây Ninh (đã chuyển đổi: 01); * Kế toán thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh (đã chuyển đổi: 01); * Công chứng viên (chưa chuyển đổi: 01);
8	Sở Tài chính	0	0		Chưa thực hiện chuyển đổi trong năm 2019 do thực hiện sắp xếp lại tổ chức, bộ máy

9	Sở Tài nguyên và Môi trường	14	14	100%	**Đã thực hiện chuyển đổi:** - Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Hòa Thành và Chi nhánh huyện Dương Minh Châu (chuyển 02) - Viên chức thuộc Văn phòng đăng ký đất đai các chi nhánh trên địa bàn tỉnh (công việc: Thẩm định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; đăng ký, chuyển quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất...); (chuyển 12)
10	Sở Giao thông vận tải	15	8	53%	* Quản lý cấp, đổi giấy phép lái xe; Quản lý đăng ký, đăng kiểm các loại phương tiện vận tải (chưa chuyển đổi: 06); * Kế toán; (chưa chuyển đổi: 01); * Thanh tra Giao thông vận tải (đã chuyển đổi: 08);
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	6	0	0%	Chưa thực hiện chuyển đổi trong năm 2019 do thực hiện sắp xếp lại tổ chức, bộ máy
12	Sở Nội vụ	2	1		**Đã thực hiện chuyển đổi:** * Thanh tra (chuyển: 01) **Chưa thực hiện chuyển đổi:** * Quản lý Đào tạo, bồi dưỡng; Công tác nhân lực (01), do thực hiện sắp xếp lại tổ chức, bộ máy
13	Sở Ngoại vụ	1	1		* Quản lý hoạt động đối ngoại, lãnh sự (chuyển: 01)
14	Sở Thông tin và Truyền thông	1	0	0%	Chưa thực hiện chuyển đổi: * Quản lý và cấp phát các loại: giấy chứng nhận. giấy phép (chưa chuyển đổi: 01) do thực hiện sắp xếp lại tổ chức, bộ máy
15	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	9	9	100%	* Kế toán các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở (chưa chuyển đổi: 06); * Thẩm định cấp phép phổ biến băn đĩa cac nhạc, sân khấu; cấp phép truyền lãm mỹ thuật, nhiếp ảnh, xây dựng tượng đài và tranh hoành tráng (chưa chuyển đổi: 01). * Thẩm định, xếp hạng khách sạn, cơ sở lưu trú du lịch, thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch, giấy chứng nhận thuyết minh viên du lịch (chưa chuyển đổi: 01); * Thẩm định cấp phép xếp hạng di tích, thăm dò, khai quật cổ vật, đưa di vật, cổ vật ra nước ngoài (chưa chuyển đổi: 01).
16	Sở Công Thương	8	0		Chưa xây dựng Kế hoạch chuyển đổi trong năm 2019 do thực hiện sắp xếp lại tổ chức, bộ máy **Chưa thực hiện chuyển đổi:** * Quản lý thương mại (chưa chuyển đổi: 03); * Kế toán (chưa chuyển đổi: 01); * Kế hoạch - Tổng hợp (chưa chuyển đổi: 01); * Quản lý năng lượng (chưa chuyển đổi: 02); * Thanh tra (chưa chuyển đổi: 01);
17	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	2	2	100%	Đã thực hiện chuyển đổi: * Tổng hợp kinh tế tài chính (chuyển: 01); * Tổng hợp Khoa giáo- Văn xã (chuyển: 01)
18	Thanh tra tỉnh	3	1	33%	**Đã thực hiện chuyển đổi:** * Kế toán (chuyển: 01). **Không thực hiện chuyển đổi được:** * Nghiệp vụ Thanh tra, công tác phòng chống tham nhũng (02), do sắp xếp cơ cấu tổ chức;

19	Ban quản lý khu kinh tế tỉnh	4	2	50%	**Đã thực hiện chuyển đổi:** * Cấp điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư (chuyển: 02). **Chưa thực hiện chuyển đổi:** * Xác nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắng liền với đất của tổ chức có sử dụng đất trong KCN, KCX, KKTCK (chưa chuyển đổi: 01), do nữ có con dưới 36 tháng tuổi; * Quản lý đất đai, thực hiện thủ tục định giá, giao đất, cho thuê đất trong khu Kinh tế (chưa chuyển đổi: 01), do nữ có con dưới 36 tháng tuổi.
II	**UBND HUYỆN, THÀNH PHỐ:**	**133**	**67**	**50%**	
1	Huyện Trảng Bàng	47	0	0%	**Chưa thực hiện chuyển đổi:** * Địa chính- Nông nghiệp- Xây dựng và Môi trường cấp xã (chưa chuyển đổi).; * Tài chính- Kế toán cấp xã (chưa chuyển đổi); * Tư pháp- Hộ tịch cấp xã (chưa chuyển đổi); Chưa thực hiện chuyển đổi trong năm 2019 do đang thực hiện sắp xếp đội ngũ công chức xã.
2	Huyện Gò Dầu	3	3	100%	**Đã thực hiện chuyển đổi:** * Địa chính- Nông nghiệp- Xây dựng và Môi trường cấp xã (chuyển: 01); * Tư pháp- Hộ tich (chuyển: 01); * Tài chính - Kế toán (chuyển: 01);
3	Huyện Bến Cầu	6	6	100%	**Đã thực hiện chuyển đổi:** * Địa chính- Nông nghiệp- Xây dựng và Môi trường cấp xã (chuyển: 01); * Tư pháp- Hộ tich (chuyển: 01); * Văn hóa - Xã Hội (chuyển: 01); * Văn phòng -Thống kê (chuyển: 01) * Công an xã (chuyển: 02); (do thực hiện sắp xếp bộ máy)
4	Huyện Hoà Thành	11	11	100%	**Đã thực hiện chuyển đổi:** * Địa chính- Nông nghiệp- Xây dựng và Môi trường cấp xã (chuyển đổi: 02); * Tài chính- Kế toán cấp xã (chuyển đổi: 04); * Kế toán trường học (05)
5	Thành phố Tây Ninh	9	5	56%	**Đã thực hiện chuyển đổi:** * Địa chính- Nông nghiệp- Xây dựng và Môi trường cấp xã (chưa chuyển đổi: 05); **Chưa thực hiện chuyển đổi:** * Tài chính- Kế toán cấp xã (chưa chuyển đổi: 04); Chưa thực hiện chuyển đổi trong năm 2019 do đang thực hiện sắp xếp đội ngũ công chức xã.
6	Huyện Châu Thành	21	14	67%	**Đã thực hiện chuyển đổi:** * Địa chính- Nông nghiệp- Xây dựng và Môi trường cấp xã (chuyển: 03); * Kế toán trường học (chuyển: 11) **Chưa thực hiện chuyển đổi:** * Kế toán trường học (07)
7	Huyện Tân Biên	18	18	100%	**Đã thực hiện chuyển đổi:** * Kế toán trường học (18)

8	Huyện Tân Châu	2	2	100%	**Đã thực hiện chuyển đổi:** * Vị trí Quản lý công trình xây dựng Phòng Tài chính- Kế hoạch (đã chuyển đổi: 01); * Quản lý đầu tư xây dựng công trình Phòng Kinh tế và Hạ tầng (đã chuyển đổi: 01);
9	Huyện Dương Minh Châu	16	8	50%	**Đã thực hiện chuyển đổi:** - Quản lý Kế hoạch- Đầu tư (chuyển 01) - Quản lý Kinh tế tập thể, tư nhân (chuyển 01) - Quản lý Tài chính - Ngân sách (chuyển 01) - Địa chính- Nông nghiệp- Xây dựng và Môi trường cấp xã (chuyển: 03); - Tài chính- Kế toán cấp xã (chuyển: 02); **Chưa thực hiện chuyển đổi:** - Kế toán Đài Phát thanh (01), do sáp nhập - Kế toán Trung tâm Văn hóa (01), do sáp nhập - Kế toán Phòng giáo dục và Đào tạo (02) - Kế toán cấp xã (02), do sắp xếp lại CBCC xã - Địa chính- Nông nghiệp- Xây dựng và Môi trường cấp xã (02) do sắp xếp lại CBCC xã.
TỔNG CỘNG TOÀN TỈNH:		**210**	116	55%	